

MBT(2)

CHÍNH PHỦ

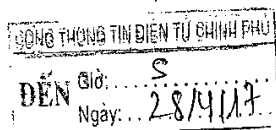
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách
đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh**



Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước về một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách khác không quy định tại Nghị định này thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các Nghị định khác của Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tài chính - ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

1. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh được phân cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cụ thể giữa ngân sách các cấp thuộc Thành phố (quận, huyện, phường, thị trấn, xã) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của Thành phố.

2. Hằng năm, căn cứ vào dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: Dự toán thu, chi ngân sách thành phố; phân bổ nhiệm vụ thu, chi cho từng cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp thành phố; số bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp dưới phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; đồng thời đảm bảo thực hiện định hướng chung của ngân sách nhà nước.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố do Quốc hội quyết định. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố được ổn định trong thời gian 05 năm, trùng với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm hoặc theo Nghị quyết của Quốc hội.

Chương II

QUẢN LÝ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 4. Dự toán chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

Dự toán chi ngân sách của Thành phố Hồ Chí Minh được xác định trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương.

Điều 5. Bội chi ngân sách

1. Ngân sách cấp thành phố được bội chi; bội chi ngân sách cấp thành phố chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật ngân sách nhà nước.

2. Hạn mức bội chi ngân sách Thành phố do Quốc hội quyết định hàng năm. Số bội chi cụ thể của ngân sách thành phố hàng năm do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định, nhưng không vượt quá hạn mức bội chi do Quốc hội quyết định hằng năm.

3. Bội chi ngân sách thành phố được bù đắp bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật. Thành phố không được vay trực tiếp ngoài nước để bù đắp bội chi ngân sách.

4. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Thu ngân sách địa phương được xác định trên cơ sở dự toán ngân sách thành phố được Quốc hội quyết định của năm dự toán. Trường hợp cần thiết vay để thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng mà mức dư nợ vay của ngân sách thành phố vượt quá quy định tại khoản này, thì Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, trình Quốc hội quyết định.

Điều 6. Thường và bổ sung có mục tiêu từ tăng thu ngân sách trung ương so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao

1. Hằng năm, trường hợp tổng thu ngân sách trung ương tăng so với dự toán Quốc hội quyết định và thu ngân sách trung ương trên địa bàn tăng so với dự toán giao cho Thành phố, căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định mức thường và bổ sung có mục tiêu từ số tăng thu ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Hằng năm, trường hợp số thực hiện thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố tăng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách thành phố được thường 30% số tăng thu này và không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương so với thực hiện thu năm trước.

3. Hằng năm, Thành phố được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại khoản 2 Điều này) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại điểm b, c, d, g, h, i, q khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước tăng thu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không kể: Các khoản thu không giao Thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ hạch toán nộp ở Thành phố Hồ Chí Minh; các khoản thu đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật); số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu.

4. Căn cứ vào mức thưởng và số bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng; trả nợ các khoản vay; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

Điều 7. Về quỹ dự trữ tài chính

1. Quỹ dự trữ tài chính của Thành phố là quỹ tài chính nhà nước được thành lập theo quy định tại Điều 11 Luật ngân sách nhà nước.

2. Quỹ dự trữ tài chính được hình thành từ các nguồn:

a) Bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm;

b) Kết dư ngân sách theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách nhà nước;

c) Tăng thu ngân sách theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước;

d) Lãi tiền gửi quỹ dự trữ tài chính;

đ) Các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Mức bố trí quy định tại điểm a, b và điểm c khoản này do Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định phù hợp với nhu cầu của dự trữ tài chính và khả năng cân đối thực tế của ngân sách thành phố.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố được phép tạm ứng từ quỹ dự trữ thành phố để đầu tư cho các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố nhưng chưa bố trí vốn trong phạm vi kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thời gian tạm ứng không quá 36 tháng, kể từ ngày tạm ứng.

Chương III

HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN TÀI CHÍNH CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Điều 8. Vốn đầu tư phát triển trong nước

1. Nhà nước ưu tiên đầu tư về ngân sách và các nguồn tài chính khác nhằm phát triển kinh tế - xã hội để Thành phố thực hiện vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước.